CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: /2026/QĐ-CTUBND	*Cần Thơ, ngày tháng năm 2026*

DỰ THẢO

QUYẾT ĐỊNH

Phân cấp thẩm quyền quyết định bán vật tư, vật liệu thu hồi và phê duyệt Đề án sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê tại cơ quan, đơn vị trên địa bàn thành phố Cần Thơ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 64/2020/QH14, Luật số 07/2022/QH15, Luật số 24/2023/QH15, Luật số 31/2024/QH15, Luật số 43/2024/QH15, Luật số 56/2024/QH15 và Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 186/2025/NĐ-CP của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 286/2025/NĐ-CP và Nghị định số 52/2026/NĐ-CP;

Theo đề nghị của Sở Tài chính;

Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ ban hành Quyết định phân cấp thẩm quyền quyết định bán vật tư, vật liệu thu hồi và phê duyệt Đề án sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê tại cơ quan, đơn vị trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định việc phân cấp thẩm quyền trong quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của thành phố Cần Thơ, gồm:

a) Phân cấp thẩm quyền quyết định bán vật tư, vật liệu thu hồi trong quá trình bảo dưỡng, sửa chữa tài sản công theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công tại điểm b khoản 4 Điều 13, khoản 3 Điều 47 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 286/2025/NĐ-CP và Nghị định số 52/2026/NĐ-CP;

b) Phân cấp thẩm quyền phê duyệt đề án sử dụng tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân thành phố vào mục đích kinh doanh, cho thuê theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công tại điểm b khoản 1 Điều 52 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP.

2. Đối tượng áp dụng

Cơ quan, tổ chức, đơn vị và cá nhân có liên quan đến việc thực hiện quy định tại khoản 1 Điều này.

Điều 2. Nội dung phân cấp

1. Thẩm quyền quyết định bán vật tư, vật liệu thu hồi trong quá trình bảo dưỡng, sửa chữa tài sản công.

a) Cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân thành phố quyết định bán vật tư, vật liệu thu hồi có giá trị từ 10 triệu đồng trở lên tại cơ quan, tổ chức mình và các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý; Bán vật tư, vật liệu thu hồi có giá trị đánh giá lại từ 50 triệu đồng/01 đơn vị tài sản trở lên tại đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý (trừ đơn vị sự nghiệp tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư);

b) Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân thành phố quyết định bán vật tư, vật liệu thu hồi có giá trị đánh giá lại từ 50 triệu đồng/01 đơn vị tài sản trở lên phát sinh tại đơn vị mình và các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý (trừ đơn vị sự nghiệp tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư).

c) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định bán vật tư, vật liệu thu hồi có giá trị từ 10 triệu đồng trở lên tại các cơ quan, tổ chức thuộc phạm vi quản lý; Bán vật tư, vật liệu thu hồi có giá trị đánh giá lại từ 50 triệu đồng/01 đơn vị tài sản trở lên tại các đơn vị sự nghiệp thuộc phạm vi quản lý (trừ đơn vị sự nghiệp tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư).

2. Thẩm quyền quyết định phê duyệt đề án sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê:

Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân thành phố quyết định phê duyệt đề án sử dụng tài sản công tại đơn vị mình và đề án sử dụng tài sản công tại các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý vào mục đích kinh doanh, cho thuê.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2026.

2. Sửa đổi, bổ sung một số điểm a, điểm e và điểm g khoản 3 Điều 2 Quyết định số 36/2026/QĐ-CTUBND như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung điểm a:

“a) Giao tài sản bằng hiện vật là trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp; tài sản khác (trừ xe ô tô các loại) có nguyên giá dưới 01 tỷ đồng/01 đơn vị tài sản cho cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý”.

b) Sửa đổi, bổ sung điểm e:

“e) Thu hồi tài sản công là trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp; tài sản công khác (trừ xe ô tô các loại) có nguyên giá dưới 01 tỷ đồng/01 đơn vị tài sản tại cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý.”

c) Sửa đổi, bổ sung điểm g:

“g) Điều chuyển tài sản công (trừ xe ô tô các loại) giữa các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý.”

Điều 4. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; Giám đốc sở, Thủ trưởng cơ quan, ban, ngành thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã; Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp công lập và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra VB&TCTHPL);
- TT. Thành ủy; TT. HĐND thành phố;
- Ủy ban MTTQVN và các đoàn thể thành phố;
- VP Đoàn đại biểu Quốc hội và HĐND thành phố;
- CT, các PCT UBND TP;
- Sở, ban ngành TP;
- Đơn vị sự nghiệp công lập;
- UBND cấp xã;
- Cổng Thông tin điện tử TP;
- Công báo thành phố;
- VP UBND TP;
- Lưu VT.

CHỦ TỊCH